

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 17-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nguyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và ông Nguyễn Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2024 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1997; nơi sinh: tỉnh Đắc Nông; Nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố F, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Làm nghề tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Phan Thị Đ, sinh năm 1965; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-01-2024. Có mặt.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 24-8-2023 bị Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC; ngày 16-4-2024 nộp phạt tiền phạt, hiện chưa được xóa tiền sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện ma túy đá sinh sống tại phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29-01-2024, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số kiểm soát 48B1- 433.74 đi đến khu vực gần cầu Đ, thuộc phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để tìm mua ma túy. Tại đây, Nguyễn Văn D gặp một nam thanh niên tên T1 (không xác định được nhân lai lịch). Qua nói chuyện biết T1 có bán ma túy đá nên D đặt vấn đề hỏi mua 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng thì T1 đồng ý, đồng thời đưa cho D 01 gói nilon trong suốt, được hàn kín ba cạnh, bên trong có chứa ma túy đá. Diệt bỏ gói ma túy vào trong túi quần bên phải, phía trước của chiếc quần dài D đang mặc trên người rồi đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng. Sau đó, D điều khiển chiếc xe mô tô biển số kiểm soát 48B1 - 433.74 đi về hướng thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tìm người đàn ông tên N (không rõ nhân thân lai lịch) nhằm mục đích mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi đến đoạn đường N thuộc tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại tổ dân phố F, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông nhưng không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 93/KL-KTHS ngày 01-02-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (1,6x1,4)cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2623 gam (hoàn lại sau giám định là 0,2436 gam).

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ:

- 01 (một) gói nilon trong suốt được hàn kín ba cạnh, có kích thước (1,6x1,4) cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số kiểm soát: 48B1-433.74, số máy: E3X9E001977, số khung: RLCUE3210GY001167.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng số IMEI1: 357625085503749/01, số IMEI2: 357651085503745/01; bên trong gắn 02 thẻ sim, sim 01 số: 0782.565.797, sim 02 số: 0385.484.411.

Tại bản cáo trạng số 49/CTr – VKS - ĐL ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R’Lấp để xét xử bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy” là đúng, không oan và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, tỉnh Đăk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 48B1-433.74, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của Lưu Văn T. Anh T cho bị cáo D mượn xe nhưng không biết bị cáo D sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2436 gam ma túy Methamphetamine được đựng trong 01 gói zipper chỉ đỏ có kích thước 4x6cm và 01 gói nilon trong suốt được hàn kín ba cạnh, có kích thước 1,6x1,4cm là vật chứng của vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Để có ma túy để sử dụng nên ngày 29-01-2024, Nguyễn Văn D đến khu vực gần cầu Đ, thuộc phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông để tìm mua ma túy mua của một người thanh niên tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy D bỏ gói ma túy vào trong túi quần bên phải, phía trước của chiếc quần dài D đang mặc trên người. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn D đi đến đoạn đường N thuộc tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để tìm người mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 93/KL-KTHS ngày 01-02-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (1,6x1,4) cm được niêm phong trong bì thư có ghi “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,2623 gam (hoàn lại sau giám định là 0,2436 gam).

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; gây tâm lý lo lắng trong

quần chúng nhân dân; bị toàn xã hội lên án nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn D là người có 01 tiền sự, ngày 24-8-2023 bị Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC; ngày 16-4-2024 nộp tiền phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Xét nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng, số IMEI1: 357625085503749/01, số IMEI2: 357651085503745/01, bên trong gắn 02 thẻ sim, sim 01 số 0782.565.797, sim 02 số 0385.484.411; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn D, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 19-3-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 348/QĐ-CQĐT trả lại tài sản cho bị cáo D là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 48B1-433.74, số máy: E3X9E001977, số khung: RLCUE3210GY001167; quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là của anh Lưu Văn T. Anh T cho bị cáo D mượn xe để sử dụng nhưng không biết bị cáo Diệt dụng vào việc phạm tội, nên ngày 19-3-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 348/QĐ-CQĐT trả lại tài sản cho anh Lưu Văn T là chủ sở hữu hợp pháp nên cần chấp nhận.

Đối với 0,2436 gam ma túy là M (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói zipper chỉ đỏ có kích thước 4x6 cm, 01 gói nilon trong suốt được hàn kín ba cạnh, có kích thước 1,6x1,4 cm là vật chứng vụ án, cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29-01-2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,2436 gam ma túy là M (mẫu vật hoàn lại sau giám định), 01 gói zipper chỉ đỏ có kích thước 4x6 cm, 01 gói nilon trong suốt được hàn kín ba cạnh, có kích thước 1,6x1,4 cm.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 348/QĐ-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng, số IMEI1: 357625085503749/01, số IMEI2: 357651085503745/01, bên trong gắn 02 thẻ sim, sim 01 số 0782.565.797, sim 02 số 0385.484.411 cho bị cáo Nguyễn Văn Đ1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 348/QĐ-CQĐT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, BKS: 48B1-433.74, số máy: E3X9E001977, số khung: RLCUE3210GY001167 cho anh Lưu Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

(Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như trong biên bản thu giữ vật chứng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 CA tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Nguyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nguyễn